

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY

*(Kèm theo Quyết định số 859/QĐ-LTT-ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2018
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
1	12D3010131	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	29/6/1994	12CĐ-ĐT2				6.00	Trung bình khá			Bộ đội XN
2	13D301Đ016	Vũ Văn	Chiến	Nam	17/03/1995	13CĐ-Đ1	0	105	105	5.66	Trung bình		B	
3	13D301Đ121	Lê Minh	Tâm	Nam	30/04/1994	13CĐ-Đ1	0	105	105	5.63	Trung bình			
4	13D301Đ205	Mai Văn	Hào	Nam	22/05/1995	13CĐ-Đ2	0	105	105	5.56	Trung bình		B	
5	13D301Đ084	Nguyễn Khắc	Nam	Nam	25/03/1993	13CĐ-Đ2	0	105	105	5.74	Trung bình			
6	13D301Đ134	Nguyễn Lê Trung	Thành	Nam	27/02/1995	13CĐ-Đ2	0	105	105	6.01	Trung bình		B	
7	13D301Đ176	Đoàn Tuấn	Vũ	Nam	11/12/1995	13CĐ-Đ2	0	105	105	5.53	Trung bình		B	
8	13D301Đ179	Lương Triều	Vỹ	Nam	21/06/1995	13CĐ-Đ2	0	105	105	5.93	Trung bình			
9	13D3010122	Nguyễn Thạch	Thảo	Nam	08/08/1995	13CĐ-ĐT1	0	105	105	5.72	Trung bình	A	B	
10	13D3010166	Trần Khánh	Cường	Nam	20/05/1994	13CĐ-ĐT2	0	105	105	5.70	Trung bình			
11	13D3010112	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	12/04/1995	13CĐ-ĐT2	0	105	105	5.57	Trung bình	A	B	
12	13D3010127	Nguyễn Ngọc	Thuận	Nam	31/01/1995	13CĐ-ĐT2	0	105	105	5.90	Trung bình	A	B	
13	13D3010133	Nguyễn Trung	Tín	Nam	10/05/1995	13CĐ-ĐT2	0	105	105	5.88	Trung bình	A	B	
14	13D2060043	Đặng Vinh	Quan	Nam	16/02/1995	13CĐ-NL1	0	105	106	5.99	Trung bình	A	B	
15	13D2050034	Trần Quốc	Đạt	Nam	15/09/1995	13CĐ-Ô2	0	105	105	5.79	Trung bình		B	
16	13D201M001	Huỳnh Lâm Thế	Anh	Nam	25/12/1994	13CĐ-TM1	0	105	105	5.71	Trung bình		B	
17	13D201M031	Hoàng Ngọc	Linh	Nam	28/12/1995	13CĐ-TM1	0	105	105	5.70	Trung bình		B	
18	13D201P102	Đặng Ngọc	Vân	Nam	18/08/1995	13CĐ-TP2	0	105	105	6.27	Trung bình			
19	14000766	Nguyễn Xuân	An	Nam	10/09/1996	14CĐCK01	0	105	105	5.58	Trung bình	A		
20	13D2010036	Nguyễn Vĩnh	Đạt	Nam	24/07/1995	14CĐCK01	0	105	105	5.50	Trung bình			
21	14000772	Lê Phúc	Hậu	Nam	10/11/1996	14CĐCK01	0	105	105	6.47	Trung bình	A	B	
22	14000687	Nguyễn Minh	Hùng	Nam	05/09/1996	14CĐCK02	0	105	106	5.69	Trung bình	A	B	
23	14000690	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	13/01/1995	14CĐCK02	0	105	105	5.53	Trung bình	A	B	
24	14000696	Nguyễn Danh	Ngọc	Nam	02/02/1996	14CĐCK02	0	105	105	6.06	Trung bình		B	
25	14000712	Hoàng Minh	Tiến	Nam	23/03/1993	14CĐCK02	0	105	105	5.69	Trung bình	A	B	
26	14000738	Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	10/10/1995	14CĐCK03	0	105	106	5.74	Trung bình	A		
27	14000798	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	25/06/1995	14CĐCK03	0	105	105	6.06	Trung bình			
28	14000759	Huỳnh Kim	Trọng	Nam	10/02/1996	14CĐCK03	0	105	105	5.76	Trung bình		B	
29	14000763	Nguyễn Khánh	Văn	Nam	16/04/1996	14CĐCK03	0	105	105	5.53	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
30	14000487	Hồ Gia	Bảo	Nam	25/05/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5.66	Trung bình	A	B	
31	14000488	Lê Cao	Cường	Nam	08/09/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5.55	Trung bình		B	
32	14000502	Nguyễn Văn	Hóa	Nam	14/04/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5.78	Trung bình		B	
33	14000524	Nguyễn Chí	Thành	Nam	04/07/1995	14CĐĐC01	0	105	105	5.55	Trung bình			
34	14000526	Trần Đức	Thuận	Nam	02/11/1994	14CĐĐC01	0	105	105	5.92	Trung bình			
35	14000527	Huỳnh Hữu	Thức	Nam	18/08/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5.64	Trung bình	A	B	
36	14000535	Trương Phúc	Vinh	Nam	23/08/1996	14CĐĐC01	0	105	105	5.62	Trung bình			
37	14000542	Nguyễn Kiều Vũ	Du	Nam	07/01/1995	14CĐĐC02	0	105	105	5.57	Trung bình	A	B	
38	14000575	Trần Văn	Trình	Nam	28/10/1995	14CĐĐC02	0	105	105	5.55	Trung bình	A	B	
39	14000579	Đàm Việt	Tuấn	Nam	25/11/1995	14CĐĐC02	0	105	105	5.92	Trung bình		B	
40	14000386	Nguyễn Xuân	Học	Nam	26/01/1996	14CĐĐT01	0	105	105	5.81	Trung bình	A	B	
41	14000423	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	22/11/1996	14CĐĐT01	0	105	107	5.56	Trung bình	A	B	
42	14000440	Nguyễn Hữu	Huy	Nam	25/08/1996	14CĐĐT02	0	105	105	5.51	Trung bình	A		
43	14000600	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	Nam	05/04/1994	14CĐNL01	0	105	105	5.82	Trung bình		B	
44	14001057	Nguyễn Hoàng Phi	Khanh	Nam	16/12/1996	14CĐOT01	0	105	105	6.22	Trung bình		B	
45	14000856	Lưu Nhật	Tân	Nam	13/06/1996	14CĐOT01	0	105	105	6.43	Trung bình		B	
46	14000860	Võ Đoàn	Triều	Nam	08/09/1993	14CĐOT01	0	105	105	6.00	Trung bình	A		
47	14000861	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	15/07/1996	14CĐOT01	0	105	105	5.71	Trung bình	A		
48	14000888	Lê Minh Vũ	Linh	Nam	17/06/1996	14CĐOT02	0	105	105	5.80	Trung bình	A	B	
49	14001061	Lại Hoàng	Minh	Nam	03/10/1995	14CĐOT02	0	105	105	5.77	Trung bình		B	
50	14001075	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	14/12/1995	14CĐOT02	0	105	105	5.92	Trung bình		B	
51	14000922	Hà Thanh	Vĩnh	Nam	06/08/1995	14CĐOT02	0	105	105	6.05	Trung bình			
52	14000933	Lê Văn	Hải	Nam	03/05/1996	14CĐOT03	0	105	105	5.96	Trung bình		B	
53	13D2050263	Nguyễn Hồng	Linh	Nam	23/09/1995	14CĐOT03	0	105	105	6.09	Trung bình	A	B	
54	14000961	Tô Đức	Thắng	Nam	14/08/1995	14CĐOT03	0	105	105	5.94	Trung bình	A	B	
55	14001082	Hồ Văn	Trí	Nam	09/01/1996	14CĐOT03	0	105	105	5.82	Trung bình	A	B	
56	14001003	Huỳnh Hữu	Long	Nam	03/08/1995	14CĐOT04	0	105	105	5.93	Trung bình			
57	14001136	Ngô Tấn Minh	Công	Nam	18/01/1996	14CĐTP01	0	105	105	5.96	Trung bình		B	
58	14001177	Đỗ Thanh	Hậu	Nam	15/10/1996	14CĐTP01	0	105	105	5.69	Trung bình		B	
59	13D201P122	Vương Nguyễn Tường	Lâm	Nam	28/09/1994	14CĐTP01	0	105	106	6.05	Trung bình		B	
60	14001195	Đinh Trần Minh	Tâm	Nam	22/04/1996	14CĐTP01	0	105	105	6.65	Trung bình			
61	14001161	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	10/08/1995	14CĐTP01	0	105	105	5.98	Trung bình		B	
62	14001165	Nguyễn Hữu	Trọng	Nam	02/04/1996	14CĐTP01	0	105	105	5.87	Trung bình		B	
63	14001169	Phạm Đình	Tuấn	Nam	20/04/1996	14CĐTP01	0	105	105	6.20	Trung bình		B	
64	13D201P100	Lê Ngọc	Tuyền	Nam	25/08/1994	14CĐTP01	0	105	105	5.70	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
65	15000448	Huỳnh Văn	Đăng	Nam	20/06/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.54	Trung bình	A		
66	15003083	Phan Ngọc	Điềm	Nam	18/06/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.77	Trung bình	A		
67	15000785	Đặng Minh	Hiếu	Nam	30/12/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.45	Trung bình	A	B	
68	15001264	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	18/12/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	7.08	Khá			
69	15001446	Đặng Khánh	Huy	Nam	14/05/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.60	Trung bình		B	
70	15001305	Nguyễn Văn	Nhiều	Nam	30/01/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.43	Trung bình	A	B	
71	15001533	Trần Thế	Phát	Nam	01/12/1996	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.00	Trung bình	A	B	
72	15001203	Trần Lê Quốc	Toàn	Nam	15/12/1996	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.98	Trung bình	A	B	
73	15000581	Trần Xuân	Tường	Nam	26/11/1997	15CD-ĐCN1	0	101	101	6.47	Trung bình	A		
74	15002882	Trần Thế	Bảo	Nam	20/03/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.23	Trung bình	A	B	
75	15003195	Nguyễn Văn	Cường	Nam	26/06/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.08	Trung bình	A		
76	15001019	Văn Công	Dur	Nam	24/01/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.41	Trung bình	A		
77	15002835	Lại Văn	Duy	Nam	02/03/1996	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.05	Trung bình	A	B	
78	15000910	Trương Phi	Kiệt	Nam	18/12/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	5.94	Trung bình	A		
79	15001148	Trần Văn	Nghĩa	Nam	25/10/1996	15CD-ĐCN2	0	101	101	5.85	Trung bình	A		
80	15000825	Nguyễn Văn Thiệu	Qui	Nam	28/06/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	7.21	Khá	A		
81	15000962	Lương Công	Ri	Nam	12/01/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	7.24	Khá	A		
82	15002916	Nguyễn Ngô Hoàng	Sang	Nam	22/08/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.35	Trung bình	A	B	
83	15002959	Nguyễn Xuân	Thịnh	Nam	12/12/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.49	Trung bình	A	B	
84	15002920	Trần Minh	Thuận	Nam	21/05/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.77	Trung bình	A	B	
85	15002952	Tạ Văn	Tiến	Nam	22/02/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
86	15002917	Phạm Đức	Trí	Nam	11/06/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	7.23	Khá	A		
87	15002815	Nguyễn Quốc	Triều	Nam	10/02/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.71	Trung bình	A		
88	15003188	Hoàng Văn	Trung	Nam	10/12/1996	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.29	Trung bình	A		
89	15000841	Phan Thanh	Trung	Nam	23/12/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	6.45	Trung bình	A	B	
90	15002864	Lê Hoàng	Việt	Nam	06/11/1997	15CD-ĐCN2	0	101	101	7.00	Khá	A	B	
91	15002122	Nguyễn Chí	Công	Nam	22/10/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	7.18	Khá	A	B	
92	15002117	Trần Tuấn	Duy	Nam	15/11/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.66	Trung bình	A	B	
93	15003117	Quảng Thanh	Hà	Nam	09/04/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.70	Trung bình	A	B	
94	15001843	Trần Đình	Kiên	Nam	27/09/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.36	Trung bình			
95	15002014	Nguyễn Đình	Linh	Nam	16/06/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	5.63	Trung bình		B	
96	15002248	Cao Minh	Lực	Nam	16/09/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.28	Trung bình	A	B	
97	15001970	Trần Văn	Nam	Nam	28/07/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.10	Trung bình	A	B	
98	15001629	Đoàn Tiến	Phát	Nam	06/07/1996	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.30	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
99	15002138	Đồng Sĩ	Tâm	Nam	05/02/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	5.92	Trung bình		B	
100	15002151	Võ Đức	Thiện	Nam	26/05/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.52	Trung bình	A		
101	15002124	Nguyễn Minh	Trọng	Nam	11/07/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	7.16	Khá	A	B	
102	15001346	Huỳnh Văn	Vin	Nam	02/01/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	6.33	Trung bình	A		
103	15001805	Nguyễn Xuân	Vĩnh	Nam	02/11/1997	15CD-ĐCN3	0	101	101	5.95	Trung bình	A		
104	15002709	Nguyễn Cao Thế	An	Nam	06/11/1996	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.10	Trung bình			
105	15002333	Đặng Tấn	Bảo	Nam	01/01/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.14	Trung bình	A		
106	15002468	Trần Ngọc	Bin	Nam	02/07/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.26	Trung bình	A		
107	15002291	Kiều Tấn	Dành	Nam	26/06/1996	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.56	Trung bình	A	B	
108	15002690	Huỳnh Minh	Điền	Nam	10/09/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.01	Trung bình			
109	15002639	Nguyễn Văn	Dương	Nam	20/09/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.95	Trung bình	A	B	
110	15002718	Vũ Hoàng	Giang	Nam	01/02/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.22	Trung bình			
111	15002619	Nguyễn Hồng	Hậu	Nam	25/02/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	5.58	Trung bình	A		
112	15002308	Chiêm Ân	Hiền	Nam	01/08/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	5.95	Trung bình	A	B	
113	15002686	Trần Quốc	Hoàng	Nam	29/10/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	5.80	Trung bình			
114	15003362	Trần Văn	Hy	Nam	28/11/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.78	Trung bình	A		
115	15002770	Trần Văn	Lưu	Nam	19/01/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	7.45	Khá	A		
116	15002772	Nguyễn Thanh	Ngọc	Nam	06/11/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.48	Trung bình	A	B	
117	15002393	Dương Khải	Phong	Nam	05/01/1996	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.30	Trung bình		B	
118	15002358	Văn Đình	Phúc	Nam	18/12/1996	15CD-ĐCN4	0	101	101	7.22	Khá	A		
119	15002494	Lê Hữu	Phước	Nam	12/03/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.15	Trung bình	A	B	
120	15003144	Nguyễn Hồng	Son	Nam	20/12/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.85	Trung bình	A		
121	15002715	Lê Minh	Thắng	Nam	05/07/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.40	Trung bình	A		
122	15002577	Hồ Minh	Tiến	Nam	08/03/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.42	Trung bình	A		
123	15002347	Kiều Anh	Toàn	Nam	12/08/1993	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.23	Trung bình	A		
124	15003321	Lê Minh	Trí	Nam	16/07/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.93	Trung bình	A	B	
125	15002574	Đặng Quốc	Tuấn	Nam	11/03/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	6.50	Trung bình	A		
126	15002618	Nguyễn Bách	Tuyên	Nam	16/07/1997	15CD-ĐCN4	0	101	101	5.69	Trung bình			
127	15001690	Lê Công	Chánh	Nam	24/05/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	6.17	Trung bình	A	B	
128	15001956	Lê Trọng	Đạt	Nam	21/04/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	7.01	Khá	A	B	
129	15003239	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	17/07/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	6.50	Trung bình	A		
130	15002857	Nguyễn Mậu Hoàng	Phi	Nam	09/09/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	6.33	Trung bình	A	B	
131	15001079	Mai Chấn	Phong	Nam	19/12/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	6.66	Trung bình	A	B	
132	15002327	Nguyễn Văn	Rõ	Nam	19/12/1997	15CD-ĐTCN1	0	101	101	6.15	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
133	15001623	Lưu Bình	Tây	Nam	23/5/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	7.06	Khá	A		
134	15001708	Đậu Ngọc	Thành	Nam	10/02/1996	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6.28	Trung bình	A	B	
135	15002421	Nguyễn Đức	Thành	Nam	03/05/1994	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	7.32	Khá	A	B	
136	15000784	Huỳnh Thị Xuân	Thời	Nữ	11/05/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6.25	Trung bình		B	
137	15001592	Huỳnh Văn	Tiến	Nam	18/08/1997	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6.85	Trung bình	A	B	
138	15001868	Trương Lê Quốc	Trọng	Nam	21/01/1994	15CĐ-ĐTCN1	0	101	101	6.55	Trung bình	A		
139	15002888	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	29/07/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	5.95	Trung bình	A	B	
140	15002416	Trần Quốc	Đạt	Nam	25/08/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.49	Trung bình	A	B	
141	15003015	Trần Văn	Đạt	Nam	10/06/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	5.73	Trung bình	A	B	
142	15002937	Nguyễn Hoàng	Khánh	Nam	01/01/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.35	Trung bình	A	B	
143	15002288	Mai Hoàng Xuân	Lâm	Nam	11/02/1996	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.87	Trung bình	A	B	
144	15002417	Cao Thanh	Nam	Nam	18/06/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.38	Trung bình	A	B	
145	15001648	Huỳnh Tứ	Quý	Nam	01/06/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.12	Trung bình	A	B	
146	15003125	Nguyễn Phú	Quý	Nam	08/11/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	7.42	Khá	A		
147	15002628	Vũ Hữu	Son	Nam	13/04/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.73	Trung bình	A	B	
148	15003014	Nguyễn Hoàng	Tân	Nam	27/07/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.93	Trung bình	A	B	
149	15002759	Võ Xuân	Tha	Nam	06/07/1993	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.90	Trung bình	A	B	
150	15002840	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	16/02/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	7.74	Khá	A	B	
151	15002384	Lê Đăng	Tiến	Nam	17/07/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.74	Trung bình			
152	15002945	Châu Lê Nhật	Trường	Nam	18/6/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.78	Trung bình	A	B	
153	15002198	Đồng Quốc	Trường	Nam	17/06/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	7.30	Khá	A	B	
154	15002301	Trương Hoàng	Vĩ	Nam	20/11/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.66	Trung bình	A	B	
155	15002282	Trần Ngọc	Viễn	Nam	08/12/1997	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.52	Trung bình	A	B	
156	15002422	Võ Nguyễn	Việt	Nam	26/02/1996	15CĐ-TĐH1	0	101	101	6.67	Trung bình	A	B	
157	15000375	Phạm Nguyễn Thái	An	Nam	12/07/1996	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.30	Trung bình	A	B	
158	15001298	Liêu Nguyễn Tiến	Bảo	Nam	27/09/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.39	Trung bình	A	B	
159	15001233	Ngô Minh	Bảo	Nam	17/07/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.19	Trung bình	A		
160	15001021	Nguyễn Văn	Chánh	Nam	24/01/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.49	Trung bình		B	
161	15000454	Nguyễn Hoài	Chiến	Nam	30/01/1995	15CĐ-ĐL1	0	101	101	7.26	Khá	A	B	
162	15001477	Phạm Minh	Cường	Nam	14/01/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	5.88	Trung bình	A	B	
163	15003292	Nguyễn Quan	Đại	Nam	23/03/1995	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.58	Trung bình	A	B	
164	15003043	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	21/07/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	5.85	Trung bình	A		
165	15000813	Hà Minh	Hậu	Nam	18/10/1997	15CĐ-ĐL1	0	101	101	7.58	Khá	A		
166	15002437	Lê Trung	Hậu	Nam	22/05/1996	15CĐ-ĐL1	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
167	15000560	Trần Đức	Hiệp	Nam	30/06/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.23	Trung bình	A		
168	15001320	Võ Thanh	Hiếu	Nam	21/05/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.21	Trung bình	A		
169	15001065	Tổng Khải	Hoàn	Nam	02/09/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	6.38	Trung bình	A	B	
170	15000515	Trương Khải	Hoàn	Nam	01/10/1996	15CD-ĐL1	0	101	101	5.88	Trung bình		B	
171	15001054	Võ Tuấn	Hoàng	Nam	25/09/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.79	Trung bình	A	B	
172	15001026	Nguyễn Thanh	Hung	Nam	29/11/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	5.96	Trung bình	A	B	
173	15002509	Nguyễn Trung	Huy	Nam	11/8/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	5.84	Trung bình			
174	15002390	Phùng Ngọc	Hy	Nam	23/01/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.62	Trung bình	A		
175	15001000	Huỳnh Công	Khanh	Nam	29/11/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	6.15	Trung bình			
176	15001149	Võ Duy	Khánh	Nam	02/8/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.03	Trung bình	A	B	
177	15001136	Hoàng Trọng	Linh	Nam	20/10/1996	15CD-ĐL1	0	101	101	6.48	Trung bình	A		
178	15001338	Trần Nhật	Linh	Nam	29/08/1996	15CD-ĐL1	0	101	101	6.07	Trung bình		B	
179	15001430	Nguyễn Tấn	Nhị	Nam	25/03/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.48	Trung bình	A	B	
180	15000594	Huỳnh Minh	Nhựt	Nam	06/05/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.48	Trung bình	A		
181	15002953	Trần Lữ	Phát	Nam	10/03/1993	15CD-ĐL1	0	101	101	7.05	Khá	A	B	
182	15000849	Võ	Phú	Nam	23/09/1996	15CD-ĐL1	0	101	101	6.89	Trung bình	A	B	
183	15001067	Nguyễn Quang	Sáng	Nam	12/12/1996	15CD-ĐL1	0	101	101	6.08	Trung bình		B	
184	15000175	Nguyễn Quốc	Tài	Nam	28/10/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	6.33	Trung bình		B	
185	15000475	Ngô Trí	Tân	Nam	19/10/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.52	Trung bình	A	B	
186	15000991	Trần Minh	Thương	Nam	25/09/1997	15CD-ĐL1	0	101	101	6.18	Trung bình	A	B	
187	15001288	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	14/03/1995	15CD-ĐL1	0	101	101	7.43	Khá	A		
188	15001854	Huỳnh Quốc	Danh	Nam	14/12/1996	15CD-ĐL2	0	101	101	6.13	Trung bình	A	B	
189	15001509	Huỳnh Trần	Được	Nam	05/01/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.24	Trung bình	A	B	
190	15001960	Đoàn Phi	Long	Nam	21/01/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.00	Trung bình		B	
191	15001593	Võ Huỳnh	Long	Nam	22/12/1996	15CD-ĐL2	0	101	101	6.03	Trung bình	A	B	
192	15002792	Đồng Hữu	Luận	Nam	25/06/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.11	Trung bình	A	B	
193	15002268	Nguyễn Văn	Luyến	Nam	20/11/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.73	Trung bình	A	B	
194	15002051	Huỳnh Trọng	Phát	Nam	21/04/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.17	Trung bình	A	B	
195	15002319	Huỳnh Lai	Phúc	Nam	25/01/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.51	Trung bình	A	B	
196	15002345	Ngô Tấn	Quốc	Nam	05/09/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.31	Trung bình	A	B	
197	15001587	Võ Đình Tuấn	Thanh	Nam	25/01/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.10	Trung bình	A	B	
198	15001391	Trương Thanh	Thịnh	Nam	15/5/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.32	Trung bình	A	B	
199	15003062	Võ Văn Song	Toàn	Nam	04/08/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.83	Trung bình		B	
200	15002283	Lê Đình	Trang	Nam	25/01/1996	15CD-ĐL2	0	101	101	6.34	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
201	15001840	Trần Anh	Tuấn	Nam	14/11/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.10	Trung bình		B	
202	15003037	Phạm Phước	Tường	Nam	28/05/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.06	Trung bình	A	B	
203	15002446	Phan Đình	Văn	Nam	02/08/1997	15CD-ĐL2	0	101	101	6.04	Trung bình	A	B	
204	15000863	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	20/01/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
205	15000564	Trịnh Đình	Bảo	Nam	28/08/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.23	Trung bình	A	B	
206	15003079	Võ Sỹ	Bổng	Nam	01/08/1995	15CD-CD1	0	101	101	6.34	Trung bình		B	
207	15001109	Hoàng Đỗ Đình	Cánh	Nam	19/08/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.67	Trung bình		B	
208	15000990	Nguyễn Công	Chí	Nam	20/10/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.13	Trung bình		B	
209	15000686	Phạm Công	Danh	Nam	30/08/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.34	Trung bình	A	B	
210	15001132	Đào Duy	Đơn	Nam	25/12/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.83	Trung bình		B	
211	15001557	Phan Văn	Hải	Nam	26/02/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.71	Trung bình		B	
212	15001069	Phạm Hoàng	Hiệp	Nam	31/12/1992	15CD-CD1	0	101	101	5.79	Trung bình	A	B	
213	15000877	Đoàn Minh	Kha	Nam	12/10/1996	15CD-CD1	0	101	101	6.33	Trung bình	A	B	
214	15001041	Nguyễn Hữu	Khương	Nam	26/09/1995	15CD-CD1	0	101	101	5.67	Trung bình		B	
215	15000788	Huỳnh Lê Thanh	Long	Nam	16/06/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.87	Trung bình	A	B	
216	15001059	Nguyễn Thành	Ly	Nam	20/06/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.74	Trung bình		B	
217	15001859	Nguyễn Văn	Nam	Nam	14/06/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.80	Trung bình	A	B	
218	15000881	Tổng Phước	Nhật	Nam	11/01/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.24	Trung bình		B	
219	15000584	Nguyễn Minh	Quang	Nam	26/11/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.13	Trung bình	A	B	
220	15000642	Trần Anh	Quý	Nam	27/09/1996	15CD-CD1	0	101	101	6.21	Trung bình	A	B	
221	15001177	Lê Nguyễn	Quyết	Nam	27/02/1997	15CD-CD1	0	101	101	5.62	Trung bình	A	B	
222	15000830	Hồ Phú	Si	Nam	18/04/1996	15CD-CD1	0	101	101	6.05	Trung bình		B	
223	15000676	Trương Ngọc	Son	Nam	02/06/1996	15CD-CD1	0	101	101	5.91	Trung bình	A	B	
224	15000638	Nguyễn Cao	Tân	Nam	23/09/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.54	Trung bình	A	B	
225	15000696	Nguyễn Văn	Tân	Nam	24/02/1995	15CD-CD1	0	101	101	5.99	Trung bình	A	B	
226	15001461	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	30/11/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.42	Trung bình	A	B	
227	15000988	Lữ Ngọc	Trọn	Nam	05/07/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.86	Trung bình	A	B	
228	15001142	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	12/12/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.31	Trung bình	A	B	
229	15000412	Nguyễn Phước Nhật	Trường	Nam	02/10/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.38	Trung bình	A	B	
230	15001006	Nguyễn Văn	Trường	Nam	13/10/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.41	Trung bình	A	B	
231	15001040	Võ Thanh	Trường	Nam	10/02/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.26	Trung bình		B	
232	15000948	Nguyễn Tấn	Tứ	Nam	18/08/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.10	Trung bình	A	B	
233	15000899	Lê Anh	Tuấn	Nam	27/09/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
234	15002807	Vũ Trường	Xuân	Nam	07/06/1997	15CD-CD1	0	101	101	6.47	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
235	15001905	Võ Lê Quốc	Anh	Nam	19/04/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.86	Trung bình	A		
236	15002725	Trần Thanh	Bằng	Nam	25/10/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.80	Trung bình		B	
237	15003277	Lý Thái	Bảo	Nam	21/12/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.80	Trung bình	A	B	
238	15001377	Phạm Ngọc	Châu	Nam	02/07/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.94	Trung bình	A	B	
239	15003311	Nguyễn Công	Đạt	Nam	18/06/1994	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.20	Khá	A	B	
240	15001372	Phạm Văn	Đây	Nam	24/10/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.80	Trung bình	A	B	
241	15002928	Mai	Điều	Nam	02/08/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.10	Khá	A	B	
242	15001838	Huỳnh Tấn	Định	Nam	04/01/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.78	Trung bình	A	B	
243	15002870	Đinh Tiến	Dũng	Nam	10/08/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.52	Trung bình		B	
244	15002854	Phùng Huy	Hậu	Nam	07/03/1995	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.24	Khá	A		
245	15001548	Trần Xuân	Hưng	Nam	22/10/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.64	Trung bình		B	
246	15003303	Lê Văn Bảo	Long	Nam	18/04/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.97	Trung bình	A	B	
247	15001724	Vũ Bá	Mạnh	Nam	10/06/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.75	Trung bình	A	B	
248	15001675	Ngô Công	Minh	Nam	05/11/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.87	Trung bình		B	
249	15000644	Tô Vinh	Mười	Nam	16/06/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
250	15003091	Lê Hữu	Nghĩa	Nam	27/10/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.36	Khá	A	B	
251	15002575	Phan Trọng	Nghĩa	Nam	25/01/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.64	Trung bình	A	B	
252	15001906	Lê Phụng	Nguyên	Nam	15/01/1996	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.59	Trung bình		B	
253	15003063	Nguyễn Ngọc	Nhân	Nam	29/01/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.09	Khá	A	B	
254	15002904	Nguyễn Cẩm	Nhung	Nữ	25/01/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.48	Khá	A	B	
255	15001474	Vũ Thanh	Phát	Nam	08/06/1996	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.92	Trung bình	A	B	
256	15002696	Thạch Văn	Phúc	Nam	23/04/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.18	Khá	A	B	
257	15001210	Đỗ Minh	Quý	Nam	17/03/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.84	Trung bình	A	B	
258	15002851	Nguyễn	Sang	Nam	15/10/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.22	Khá		B	
259	15001881	Dương Minh	Tâm	Nam	09/07/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.09	Trung bình	A	B	
260	15001530	Nguyễn	Thiệt	Nam	02/06/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.12	Trung bình	A	B	
261	15002530	Đỗ Trọng	Thịnh	Nam	13/12/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	7.71	Khá	A	B	
262	15001810	Trần Quốc	Thịnh	Nam	09/11/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.09	Trung bình	A	B	
263	15002852	Nguyễn Hoàng	Tiến	Nam	10/07/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.24	Trung bình	A		
264	15001757	Võ Nhật	Trường	Nam	28/02/1996	15CĐ-CĐT1	0	101	101	5.65	Trung bình		B	
265	15002935	Đỗ Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	25/09/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.52	Trung bình	A	B	
266	15002517	Hà Nhật	Tùng	Nam	12/08/1997	15CĐ-CĐT1	0	101	101	6.76	Trung bình	A		
267	15001326	Võ Quang	Bắc	Nam	01/01/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.09	Trung bình	A	B	
268	15001365	Dương Bảo	Linh	Nam	06/11/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.06	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
269	15001130	Võ Tuấn	Linh	Nam	19/07/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.35	Trung bình	A	B	
270	15001199	Lê Tấn	Lợi	Nam	22/10/1996	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.88	Trung bình	A	B	
271	15000940	Trần Hưng	Phát	Nam	11/10/1997	15CĐ-CTM1	0	101	102	6.18	Trung bình	A	B	
272	15001380	Mai Thanh	Phong	Nam	26/08/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.97	Trung bình	A	B	
273	15001197	Bùi Thái	Son	Nam	01/06/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.14	Trung bình	A	B	
274	15001444	Lê Trương Đức	Tài	Nam	2/5/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.04	Trung bình	A	B	
275	15000709	Nguyễn Phát	Tài	Nam	15/01/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.61	Trung bình	A	B	
276	15001715	Đinh Xuân	Thành	Nam	21/03/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.90	Trung bình	A	B	
277	15001095	Phạm Văn	Thành	Nam	04/10/1996	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.87	Trung bình	A		
278	15000811	Trần Xuân	Thành	Nam	02/03/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.26	Trung bình	A	B	
279	15001525	Lâm Quốc	Thiệp	Nam	02/02/1997	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.15	Trung bình	A	B	
280	15001527	Võ Minh	Trọng	Nam	08/10/1996	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.01	Trung bình	A	B	
281	15000647	Nguyễn Thành	Trung	Nam	22/11/1996	15CĐ-CTM1	0	101	101	5.70	Trung bình	A	B	
282	15001129	Phan Minh	Tú	Nam	01/07/1995	15CĐ-CTM1	0	101	101	6.51	Trung bình	A	B	
283	15002012	Bùi Hữu	Bình	Nam	20/02/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5.84	Trung bình	A	B	
284	15002049	Châu Ngọc	Ca	Nam	25/01/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5.93	Trung bình		B	
285	15002071	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/02/1996	15CĐ-CTM2	0	101	101	7.07	Khá	A	B	
286	15002179	Đàm Văn	Đức	Nam	02/07/1996	15CĐ-CTM2	0	101	101	5.58	Trung bình	A	B	
287	15002204	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	10/01/1991	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.99	Trung bình			
288	15002625	Huỳnh	Hùng	Nam	16/06/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	5.79	Trung bình			
289	15002186	Lê Thanh	Thảo	Nam	16/09/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.78	Trung bình		B	
290	15002153	Đinh Trường	Thi	Nam	28/11/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.48	Trung bình	A	B	
291	15002085	Võ Thanh	Trung	Nam	28/09/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.91	Trung bình	A	B	
292	15002141	Hà Thanh	Trường	Nam	01/03/1997	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.13	Trung bình			
293	15001975	Nguyễn Hữu	Trường	Nam	20/08/1995	15CĐ-CTM2	0	101	101	6.02	Trung bình		B	
294	15002491	Lê Tuấn	Anh	Nam	03/03/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.51	Trung bình	A	B	
295	15002404	Vũ Tuấn	Anh	Nam	21/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.06	Trung bình	A	B	
296	15002506	Phan Tấn Chí	Bảo	Nam	06/04/1996	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.02	Trung bình	A	B	
297	15002501	Lê Trọng	Bình	Nam	06/10/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.80	Trung bình	A	B	
298	15002588	Nguyễn Duy	Bình	Nam	24/04/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.18	Trung bình	A	B	
299	15002361	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	11/02/1996	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.56	Trung bình	A	B	
300	15002368	Nguyễn Hữu	Đức	Nam	21/05/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.88	Trung bình	A		
301	15002236	Nguyễn Khánh	Giang	Nam	25/09/1996	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.57	Trung bình		B	
302	15002354	Phạm Thanh	Hải	Nam	07/07/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	7.07	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
303	15002382	Nguyễn Phi	Hậu	Nam	09/5/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.63	Trung bình	A	B	
304	15002277	Nguyễn Văn	Hội	Nam	10/11/1996	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.67	Trung bình	A	B	
305	15002336	Huỳnh Trung	Hưng	Nam	25/09/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
306	15002339	Nguyễn Văn Đình	Lục	Nam	20/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.80	Trung bình	A		
307	15002398	Trần Kim	Phát	Nam	31/05/1994	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.67	Trung bình		B	
308	15002349	Nguyễn Văn Hoài	Phong	Nam	18/04/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.50	Trung bình	A	B	
309	15002357	Nguyễn Hữu	Phước	Nam	22/05/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	7.54	Khá	A		
310	15003146	Nguyễn Tòng	Quốc	Nam	15/06/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.86	Trung bình	A	B	
311	15002355	Phan Tiết Đình	Sang	Nam	29/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.55	Trung bình	A	B	
312	15003103	Âu Ngọc	Thanh	Nữ	06/01/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.57	Trung bình		B	
313	15002249	Lê Văn	Thép	Nam	12/09/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.03	Trung bình	A	B	
314	15002367	Lê Đức	Thiện	Nam	20/02/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.50	Trung bình	A	B	
315	15002292	Ninh Ngọc	Tính	Nam	11/02/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.82	Trung bình	A		
316	15002415	Phan Ngọc	Toán	Nam	02/10/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	5.87	Trung bình	A		
317	15002256	Đỗ Quang	Vương	Nam	04/03/1997	15CĐ-CTM3	0	101	101	6.43	Trung bình	A		
318	15002712	Trần Kim	Anh	Nam	02/06/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.81	Trung bình	A	B	
319	15002546	Huỳnh Thanh	Cường	Nam	05/08/1996	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
320	15002604	Phạm Quốc	Cường	Nam	22/08/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.16	Trung bình		B	
321	15002595	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	02/08/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.70	Trung bình		B	
322	15002478	Nguyễn Thanh	Giang	Nam	25/12/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.14	Trung bình			
323	15002527	Phạm Lê	Khiết	Nam	29/12/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
324	15002520	Huỳnh Gia	Lập	Nam	10/10/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.71	Trung bình	A	B	
325	15002502	Trần Hoàng	Liêm	Nam	31/08/1995	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.02	Trung bình	A	B	
326	15002582	Biện Quang	Lục	Nam	01/01/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.72	Trung bình	A		
327	15002464	Đinh Tấn	Lục	Nam	27/08/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.51	Trung bình	A	B	
328	15002885	Châu Nhật	Minh	Nam	28/10/1996	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.64	Trung bình	A	B	
329	15002583	Cần Trọng	Nghĩa	Nam	07/04/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.00	Trung bình	A	B	
330	15002467	Trần Chí	Nguyên	Nam	05/01/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.86	Trung bình	A	B	
331	15002558	Trần Minh	Nhựt	Nam	02/06/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.34	Trung bình	A	B	
332	15002651	Trần Diệu	Phúc	Nam	20/04/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.79	Trung bình	A	B	
333	15002547	Dương Nghĩa	Quần	Nam	25/02/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.51	Trung bình	A	B	
334	15002453	Hồ Thúc	Quý	Nam	25/09/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.61	Trung bình	A	B	
335	15002679	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	08/04/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.09	Trung bình	A	B	
336	15002706	Phạm Chí	Tâm	Nam	19/09/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.03	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
337	15002457	Đào Duy	Tân	Nam	10/11/1993	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.81	Trung bình	A	B	
338	15002764	Đặng Minh	Thắng	Nam	10/03/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.75	Trung bình	A	B	
339	15002665	Nguyễn Sỹ	Thắng	Nam	28/06/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.21	Trung bình	A		
340	15002650	Đoàn Thanh	Tuấn	Nam	31/03/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.94	Trung bình	A	B	
341	15002531	Nguyễn Trung	Tuấn	Nam	11/09/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.92	Trung bình	A		
342	15002592	Vũ Mã Hoàng	Uy	Nam	25/11/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	5.69	Trung bình		B	
343	15002564	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	22/02/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	6.44	Trung bình	A	B	
344	15002484	Ngô Công	Vũ	Nam	20/05/1997	15CĐ-CTM4	0	101	101	7.20	Khá	A	B	
345	15002795	Dương Gia	Bảo	Nam	20/09/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6.53	Trung bình	A		
346	15003427	Đinh Ngọc	Điệp	Nam	17/08/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6.70	Trung bình	A		
347	15002783	Đỗ Đức	Duy	Nam	15/11/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5.87	Trung bình		B	
348	15002838	Phan Đình	Huy	Nam	16/09/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5.78	Trung bình	A		
349	15002940	Nguyễn Mạnh	Kha	Nam	14/10/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5.70	Trung bình	A		
350	15003140	Huỳnh Hoài	Nam	Nam	04/11/1996	15CĐ-CTM5	0	101	101	6.11	Trung bình	A	B	
351	15003176	Đổng Minh	Quân	Nam	25/10/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	7.11	Khá			
352	15003182	Cù Huy	Tài	Nam	22/03/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5.59	Trung bình	A	B	
353	15003027	Khuru Ngọc Hoàng	Thành	Nam	17/02/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	5.80	Trung bình	A	B	
354	15003337	Dương Quang	Thiện	Nam	06/01/1993	15CĐ-CTM5	0	101	101	6.86	Trung bình	A		
355	15002850	Lương Văn	Tử	Nam	25/12/1997	15CĐ-CTM5	0	101	101	6.24	Trung bình	A	B	
356	15002433	Đặng Hoàng	Anh	Nam	05/11/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.12	Trung bình	A	B	
357	15000949	Trần Hữu	Cánh	Nam	05/01/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.52	Trung bình	A	B	
358	15000954	Ngô Nguyễn Hữu	Chánh	Nam	29/3/1996	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.85	Trung bình	A	B	
359	15003306	Lê Thiên	Cường	Nam	19/05/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.05	Trung bình	A		
360	15003141	Trần Đăng	Cường	Nam	04/10/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.43	Trung bình	A		
361	15000806	Lâm Thái	Dương	Nam	26/08/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.58	Trung bình	A		
362	15003288	Phạm Ngọc	Dương	Nam	23/06/1996	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.05	Trung bình		B	
363	15002723	Phan Trường	Dương	Nam	22/05/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.69	Trung bình		B	
364	15000880	Lê Anh	Duy	Nam	01/04/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.85	Trung bình	A	B	
365	15000898	Nguyễn Khắc	Duy	Nam	26/08/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.21	Trung bình	A	B	
366	15002432	Nguyễn Lam	Giang	Nam	13/07/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.88	Trung bình	A	B	
367	15000829	Trần Chí	Hải	Nam	10/04/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.91	Trung bình	A	B	
368	15000836	Ngô Hồng	Hạnh	Nam	10/06/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.46	Trung bình	A		
369	15002642	Lê Công	Hậu	Nam	22/11/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.14	Trung bình	A	B	
370	15003208	Nguyễn Hồng	Hiệp	Nam	14/01/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.86	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
371	15001741	Trần Thanh	Hoàng	Nam	14/10/1996	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.99	Trung bình	A	B	
372	15000908	Lê Văn	Hòa	Nam	12/04/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.03	Trung bình	A	B	
373	15000812	Phan Vũ	Kiệt	Nam	07/11/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.87	Trung bình	A		
374	15000807	Trương Mạnh	Kỳ	Nam	19/02/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.62	Trung bình	A		
375	15000831	Trịnh Bảo	Nhân	Nam	27/10/1996	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.55	Trung bình	A	B	
376	15003246	Phan Thời	Nhiệm	Nam	12/06/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.53	Trung bình	A	B	
377	15000892	Nguyễn Hoài	Nhơn	Nam	26/06/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.47	Trung bình	A	B	
378	15000846	Phạm Ngọc	Phú	Nam	23/08/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	7.07	Khá	A		
379	15000794	Lê Quang	Phước	Nam	13/03/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.46	Trung bình	A	B	
380	15000817	Phạm Minh	Quân	Nam	24/09/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.97	Trung bình	A	B	
381	14001012	Trần Hữu	Quân	Nam	28/07/1996	15CĐ-Ô1	0	101	103	6.81	Trung bình	A		
382	15000824	Vũ Hoàng	Quyền	Nam	04/10/1996	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.97	Trung bình	A		
383	15000818	Hồng Song	Toàn	Nam	03/09/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	7.19	Khá	A		
384	15000922	Đặng Hoàng	Trí	Nam	02/09/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	6.57	Trung bình	A		
385	15000869	Trần Minh	Tuấn	Nam	04/02/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	7.17	Khá	A		
386	15002299	Nguyễn Đình	Tùng	Nam	28/04/1997	15CĐ-Ô1	0	101	101	5.64	Trung bình		B	
387	15000764	Nguyễn Chung Thiên	Ân	Nam	16/02/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	7.04	Khá	A	B	
388	15000787	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	9/7/1996	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
389	15000627	Nguyễn Văn	Chí	Nam	09/11/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.65	Trung bình	A	B	
390	15000746	Võ Quốc	Đạt	Nam	03/07/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.38	Trung bình	A	B	
391	15000600	Ngô Hàng Thúy	Đông	Nam	5/2/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.19	Trung bình		B	
392	15000665	Đỗ Quốc	Dương	Nam	23/03/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.87	Trung bình	A	B	
393	15000705	Phan Tiến	Dương	Nam	08/04/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.37	Trung bình	A		
394	15000656	Huỳnh Nhật	Duy	Nam	21/11/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.85	Trung bình	A	B	
395	15003336	Nguyễn Lê	Duy	Nam	16/06/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.27	Trung bình	A	B	
396	15000770	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	28/08/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.86	Trung bình	A	B	
397	15000614	Lê Thanh	Hưng	Nam	24/04/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.14	Trung bình	A	B	
398	15000681	Trần Quang	Khởi	Nam	13/2/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.99	Trung bình			
399	15003109	Nguyễn Hữu	Luật	Nam	11/09/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.26	Trung bình	A	B	
400	15000660	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	29/08/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.53	Trung bình	A	B	
401	15000706	Suốt Ra	Phết	Nam	29/02/1996	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.94	Trung bình		B	
402	15000653	Đỗ Quốc	Phong	Nam	20/12/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.11	Trung bình	A	B	
403	15000596	Võ Duy	Quang	Nam	02/08/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.80	Trung bình	A	B	
404	15000734	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	20/10/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.89	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
405	15000758	Lâm Trọng	Tấn	Nam	28/12/1996	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.16	Trung bình			
406	15000651	Giang Đức	Thiện	Nam	01/06/1996	15CĐ-Ô2	0	101	101	7.40	Khá	A	B	
407	15000718	Huỳnh Ngọc	Thịnh	Nam	14/07/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.76	Trung bình	A		
408	15001844	Trần Ngọc	Thương	Nam	25/09/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.00	Trung bình	A	B	
409	15002075	Đặng Minh	Trí	Nam	20/05/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.77	Trung bình	A		
410	15000631	Trần Đức	Trí	Nam	17/04/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	5.96	Trung bình	A		
411	15000755	Huỳnh Phong	Võ	Nam	25/11/1997	15CĐ-Ô2	0	101	101	6.17	Trung bình	A		
412	14000924	Lê Ngô Gia	Bảo	Nam	05/12/1995	15CĐ-Ô3	0	101	104	6.53	Trung bình	A	B	
413	15000528	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	30/04/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.76	Trung bình	A	B	
414	15000328	Phạm Lâm	Điền	Nam	14/08/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.34	Trung bình		B	
415	15000457	Phạm Duy	Hoàng	Nam	19/09/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
416	15000284	Lê Văn	Lai	Nam	10/02/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.81	Trung bình	A	B	
417	15000327	Huỳnh Kim	Lâm	Nam	16/10/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.39	Trung bình	A	B	
418	15003070	Ngô Đức	Long	Nam	27/08/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.55	Trung bình	A		
419	15000557	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	01/11/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.80	Trung bình	A	B	
420	15002621	Lê Phạm Thanh	Nhã	Nữ	22/11/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.43	Trung bình	A		
421	15002826	Nguyễn Liêu Nhựt	Pháp	Nam	19/10/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	7.24	Khá		B	
422	15002801	Hồ Đức	Phú	Nam	24/01/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.28	Trung bình	A	B	
423	15000575	Đặng Nguyễn Nguyên	Phương	Nam	01/09/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.78	Trung bình	A	B	
424	15000076	Lê Đình	Quân	Nam	06/08/1995	15CĐ-Ô3	0	101	101	7.62	Khá		B	
425	15002768	Trần Minh	Quân	Nam	08/03/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.77	Trung bình	A		
426	15000491	Nguyễn Minh	Sang	Nam	01/07/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.96	Trung bình	A	B	
427	15000436	Bùi Ngọc Trường	Son	Nam	24/02/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.58	Trung bình	A	B	
428	15000535	Đỗ Khánh	Son	Nam	01/08/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.66	Trung bình	A	B	
429	15000550	Lê Đình Hoàng	Son	Nam	10/01/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.12	Trung bình	A	B	
430	15000490	Trần Thái	Son	Nam	30/09/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.91	Trung bình	A	B	
431	15002813	Phạm Văn	Tài	Nam	01/12/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.79	Trung bình		B	
432	15002769	Võ Thanh	Tâm	Nam	17/09/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.73	Trung bình	A		
433	15000555	Phạm Tới	Tân	Nam	27/03/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.68	Trung bình	A	B	
434	15000298	Nguyễn Quốc	Thái	Nam	29/01/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.88	Trung bình	A	B	
435	15000179	Vũ Hồng	Thái	Nam	02/10/1995	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.00	Trung bình	A	B	
436	15000498	Nguyễn Hữu	Thắm	Nam	30/11/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.23	Trung bình	A	B	
437	15002934	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	17/11/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.58	Trung bình			
438	15000524	Lê Tiếp	Tiến	Nam	24/7/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.09	Trung bình	A		

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
439	15000537	Vũ Minh	Tiến	Nam	27/02/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.76	Trung bình	A		
440	15000495	Nguyễn Đình	Trung	Nam	08/10/1996	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.25	Trung bình	A		
441	15000477	Ngô Hoàng	Tú	Nam	10/06/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.91	Trung bình	A		
442	15002048	Đặng Văn	Viết	Nam	02/05/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	6.49	Trung bình	A	B	
443	15000488	Trần Ngọc	Vinh	Nam	17/04/1997	15CĐ-Ô3	0	101	101	5.93	Trung bình	A	B	
444	15001089	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	19/01/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.29	Trung bình	A	B	
445	15000985	Nguyễn Hữu	Chí	Nam	08/08/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
446	15001150	Huỳnh Ngọc	Hiếu	Nam	04/04/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.33	Trung bình	A	B	
447	15001055	Trần Minh	Hoàng	Nam	18/12/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.13	Trung bình	A	B	
448	15001729	Đặng Tuấn	Huy	Nam	12/06/1995	15CĐ-Ô4	0	101	101	7.49	Khá	A		
449	15001823	Đinh Tấn	Huy	Nam	20/08/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5.88	Trung bình	A		
450	15001773	Nguyễn Duy	Khanh	Nam	06/06/1996	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.00	Trung bình	A		
451	15001038	Nguyễn Thái	Lục	Nam	30/05/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.00	Trung bình	A	B	
452	15000981	Trương Ngọc Phương	Nam	Nam	28/12/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5.98	Trung bình			
453	15000968	Nguyễn Hồng	Nhật	Nam	02/01/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.14	Trung bình	A		
454	15001783	Nguyễn Thanh	Phi	Nam	04/09/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.64	Trung bình			
455	15001766	Nguyễn Phi	Phong	Nam	17/12/1996	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.12	Trung bình	A		
456	15000995	Lê Nhật	Quang	Nam	02/01/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.36	Trung bình	A	B	
457	15001163	Phạm Minh	Sang	Nam	11/01/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.10	Trung bình	A	B	
458	15001827	Ngô Tuấn	Thành	Nam	04/12/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5.99	Trung bình	A	B	
459	15002641	Trần Quốc	Tiến	Nam	16/03/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	5.90	Trung bình			
460	15002933	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	12/04/1996	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.37	Trung bình		B	
461	15002669	Nguyễn Huy	Vỹ	Nam	21/02/1996	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.36	Trung bình	A	B	
462	15002643	Thạch Nguyễn Vĩnh	Xuân	Nam	07/03/1997	15CĐ-Ô4	0	101	101	6.26	Trung bình	A		
463	15001255	Lê Văn	An	Nam	20/02/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.35	Trung bình	A	B	
464	15001325	Trần Minh	Chiến	Nam	17/03/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.97	Trung bình		B	
465	15001883	Lê Thành	Chung	Nam	22/06/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	7.04	Khá	A	B	
466	15002304	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	29/08/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.16	Trung bình			
467	15002228	Nguyễn Tuyền	Đặng	Nam	12/12/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.18	Trung bình	A	B	
468	15001393	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	23/03/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.06	Trung bình	A	B	
469	15003384	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	09/07/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.39	Trung bình	A	B	
470	15001278	Nguyễn Văn	Đức	Nam	12/09/1996	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.95	Trung bình	A	B	
471	15001166	Bùi Nhật	Duy	Nam	07/12/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.87	Trung bình			
472	15001170	Hoàng Mạnh	Duy	Nam	28/04/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.83	Trung bình	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
473	15001619	Nguyễn Trọng	Hiển	Nam	10/07/1996	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.63	Trung bình	A	B	
474	15001375	Võ Đoàn	Hiệp	Nam	07/08/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.11	Trung bình	A	B	
475	15001178	Phạm Ngọc	Lai	Nam	22/2/1996	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.87	Trung bình	A	B	
476	15001319	Huỳnh Tấn	Lân	Nam	28/02/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.50	Trung bình	A	B	
477	15001282	Mai Bình Hữu	Nghĩa	Nam	29/11/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.95	Trung bình	A	B	
478	15001361	Nguyễn Thành	Nghĩa	Nam	15/02/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.29	Trung bình	A	B	
479	15001222	Phan Thanh	Phong	Nam	26/8/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.73	Trung bình	A	B	
480	15001214	Lê Hữu	Sơn	Nam	03/05/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.81	Trung bình		B	
481	15001635	Phạm Văn	Thanh	Nam	27/06/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.30	Trung bình	A		
482	15001290	Nguyễn Thanh	Thủ	Nam	06/04/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.46	Trung bình	A	B	
483	15001227	Đái Thành	Trung	Nam	02/03/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.16	Trung bình	A		
484	15001257	Lê Thành	Trung	Nam	16/06/1995	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.01	Trung bình	A		
485	15001350	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	07/07/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.76	Trung bình	A		
486	15001192	Lê Anh	Tuấn	Nam	23/11/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.10	Trung bình	A	B	
487	15001364	Lê Phước Minh	Tuấn	Nam	06/01/1996	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.87	Trung bình			
488	15001390	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	13/02/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.80	Trung bình	A		
489	15001722	Nguyễn Tấn	Vinh	Nam	30/12/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	6.05	Trung bình	A		
490	15001073	Trần Quốc	Vinh	Nam	23/09/1997	15CĐ-Ô5	0	101	101	7.12	Khá	A	B	
491	15001732	Trần Văn	Vương	Nam	26/09/1996	15CĐ-Ô5	0	101	101	5.64	Trung bình	A		
492	15002353	Đặng Minh	Cang	Nam	20/11/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.47	Trung bình	A	B	
493	15001636	Ngô Thành	Danh	Nam	31/08/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.76	Trung bình	A	B	
494	15001863	Võ Trịnh Chí	Đức	Nam	24/12/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	5.86	Trung bình	A		
495	15001586	Văn Hữu	Dưỡng	Nam	17/05/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	5.94	Trung bình	A	B	
496	15001667	Lê Minh	Hải	Nam	29/12/1996	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.09	Trung bình	A	B	
497	15001436	Võ Tấn	Hải	Nam	27/12/1995	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.43	Trung bình	A		
498	15001566	Trần Đình	Hào	Nam	22/8/1996	15CĐ-Ô6	0	101	101	5.74	Trung bình			
499	15001438	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	19/09/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.28	Trung bình	A	B	
500	15001616	Nguyễn Thanh	Học	Nam	21/07/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.62	Trung bình	A	B	
501	15002150	Huỳnh Minh	Khải	Nam	19/06/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	5.99	Trung bình	A	B	
502	15001465	Phạm Đăng	Khoa	Nam	09/11/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.83	Trung bình	A	B	
503	15001506	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	20/05/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.79	Trung bình	A		
504	15001993	Văn Tấn	Kiệt	Nam	19/10/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.23	Trung bình	A		
505	15001571	Đào Minh	Liêm	Nam	20/11/1997	15CĐ-Ô6	0	101	101	5.84	Trung bình	A	B	
506	15001578	Nguyễn Chí	Linh	Nam	19/12/1995	15CĐ-Ô6	0	101	101	6.30	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
507	15001497	Hồ Bảo	Lộc	Nam	13/10/1997	15CD-Ô6	0	101	101	5.95	Trung bình	A		
508	15002093	Nguyễn Phan Kim	Long	Nam	26/11/1997	15CD-Ô6	0	101	101	7.08	Khá	A		
509	15002168	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	17/05/1996	15CD-Ô6	0	101	101	6.49	Trung bình	A	B	
510	15001611	Trần Phương	Nam	Nam	11/10/1997	15CD-Ô6	0	101	101	5.83	Trung bình			
511	15001523	Nguyễn Thuận	Phát	Nam	15/01/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.05	Trung bình	A		
512	15001484	Phan Tấn	Sang	Nam	09/06/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.25	Trung bình		B	
513	15002682	Nguyễn Thanh	Tàu	Nam	05/02/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.64	Trung bình	A	B	
514	15001473	Đặng Thanh	Toàn	Nam	18/10/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.36	Trung bình	A		
515	15001522	Trần Phước	Toàn	Nam	31/08/1996	15CD-Ô6	0	101	101	6.21	Trung bình	A		
516	15001543	Hồ Minh	Trí	Nam	20/01/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.47	Trung bình	A		
517	15001559	Hoàng Minh	Trí	Nam	02/06/1996	15CD-Ô6	0	101	101	6.32	Trung bình	A		
518	15001448	Phạm Đăng Quan Quốc	Trình	Nam	08/07/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.52	Trung bình	A		
519	15001449	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	03/11/1997	15CD-Ô6	0	101	101	6.34	Trung bình	A	B	
520	15000774	Đoàn Như	Ái	Nữ	08/07/1996	15CD-MTT1	0	101	101	6.37	Trung bình	A	B	
521	15002875	Dương Thị Hải	Anh	Nữ	03/12/1996	15CD-MTT1	0	101	101	7.91	Khá	A	B	
522	15000999	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/07/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.76	Trung bình	A	B	
523	15002751	Ngô Thị	Bích	Nữ	26/09/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.33	Trung bình		B	
524	15000722	Huỳnh Minh	Chí	Nam	01/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.04	Khá	A		
525	15001189	Phạm Thị Kim	Cương	Nữ	17/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.27	Trung bình	A		
526	15000935	Đinh Văn	Đạt	Nam	20/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.87	Trung bình	A	B	
527	15001230	Phan Thành	Đạt	Nam	26/05/1995	15CD-MTT1	0	101	101	6.63	Trung bình		B	
528	15000859	Phan Thanh	Điền	Nam	11/05/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.68	Trung bình	A	B	
529	15001250	Trần Thị	Diệu	Nữ	21/08/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.53	Trung bình	A	B	
530	15001120	Võ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	19/04/1995	15CD-MTT1	0	101	101	6.59	Trung bình	A		
531	15002701	Phạm Thị	Gái	Nữ	10/12/1995	15CD-MTT1	0	101	101	6.51	Trung bình	A	B	
532	15001384	Văn Thị	Hà	Nữ	01/07/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.92	Trung bình	A	B	
533	15002734	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	11/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.59	Trung bình	A	B	
534	15003013	Đinh Thị Thu	Hiền	Nữ	14/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.12	Khá	A	B	
535	15000226	Võ Thị Minh	Hiền	Nữ	17/09/1995	15CD-MTT1	0	101	101	6.68	Trung bình	A	B	
536	15001271	Lưu Hữu	Hòa	Nam	10/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.17	Trung bình	A	B	
537	15003180	Trần Ngọc Xuân	Hương	Nữ	18/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.78	Trung bình	A	B	
538	15000289	Bùi Thị	Hường	Nữ	14/06/1996	15CD-MTT1	0	101	101	6.30	Trung bình	A	B	
539	15000506	Nguyễn Thị Kim	Khánh	Nữ	31/07/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
540	15002626	Lê Thị Diễm	Kiều	Nữ	22/11/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.54	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
541	15001111	Lê Thị Mỹ	Kiều	Nữ	24/09/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.66	Trung bình	A	B	
542	15002847	Trần Thị Kim	Lang	Nữ	24/02/1996	15CD-MTT1	0	101	101	6.65	Trung bình	A	B	
543	15002919	Nông Thị	Liều	Nữ	09/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.57	Khá	A		
544	15003161	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	12/07/1996	15CD-MTT1	0	101	101	7.36	Khá	A	B	
545	15001501	Khâu Trịnh Mỹ	Linh	Nữ	20/9/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.52	Trung bình	A	B	
546	15003157	Vương Thị Thùy	Linh	Nữ	02/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.49	Trung bình		B	
547	15000955	Trần Thanh	Long	Nam	26/01/1996	15CD-MTT1	0	101	101	5.83	Trung bình	A	B	
548	15002918	Hoàng Thị	Mai	Nữ	18/06/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.42	Khá	A	B	
549	15002849	Nguyễn Thị	Mơ	Nữ	24/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.31	Khá	A	B	
550	15000707	Võ Huỳnh Thị Trà	My	Nữ	16/07/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.69	Trung bình	A		
551	15002688	Trần Thị	Ngà	Nữ	28/08/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.06	Khá	A	B	
552	15002944	Lê Thị Thu	Ngân	Nữ	27/06/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.30	Trung bình	A	B	
553	15000931	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	12/02/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.75	Trung bình	A	B	
554	15001499	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	22/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.50	Trung bình			
555	15003341	Võ Thị Kim	Ngoan	Nữ	08/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.15	Khá	A	B	
556	15000613	Đoàn Thị Huỳnh	Nhi	Nữ	30/01/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.76	Trung bình	A	B	
557	15000315	Lê Thị Mộng	Nhi	Nữ	09/12/1995	15CD-MTT1	0	101	101	7.38	Khá	A	B	
558	15001353	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	19/02/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.43	Trung bình		B	
559	15000678	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/09/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.98	Trung bình	A	B	
560	15001276	Nguyễn Thị Hải	Phận	Nữ	13/01/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.68	Trung bình	A	B	
561	15000747	Nguyễn Thị Bích	Phương	Nữ	01/03/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.71	Trung bình			
562	15001064	Vũ Thị Bích	Phượng	Nữ	05/04/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.42	Trung bình			
563	15001190	Dương Thị	Sen	Nữ	26/12/1996	15CD-MTT1	0	101	101	7.05	Khá	A	B	
564	15000972	Hàng Tuyết	Sương	Nữ	19/12/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.32	Trung bình	A	B	
565	15000905	Nguyễn Thị Diễm	Sương	Nữ	1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.44	Trung bình	A		
566	15000997	Trần Thị Hồng	Sương	Nữ	01/02/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.50	Trung bình	A		
567	15000482	Võ Thành	Tài	Nam	01/04/1995	15CD-MTT1	0	101	101	6.86	Trung bình	A	B	
568	15001561	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/02/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.47	Trung bình	A	B	
569	15001579	Lê Thị Mộng	Thi	Nữ	12/10/1996	15CD-MTT1	0	101	101	7.26	Khá	A		
570	15001486	Bùi Thị	Thương	Nữ	05/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.69	Trung bình	A		
571	15000408	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	29/07/1996	15CD-MTT1	0	101	101	6.76	Trung bình	A	B	
572	15000522	Lê Thị Thu	Thủy	Nữ	06/10/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.56	Trung bình	A	B	
573	15001392	Huỳnh Thị Huế	Trân	Nữ	01/01/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.15	Trung bình	A		
574	15001352	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	02/01/1995	15CD-MTT1	0	101	101	7.27	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
575	15000998	Hồ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	08/03/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.75	Trung bình	A		
576	15001500	Lưu Thị Bích	Vân	Nữ	23/1/1997	15CD-MTT1	0	101	101	6.85	Trung bình	A		
577	13D2040062	Nguyễn Thị Thùy	Vi	Nữ	01/03/1995	15CD-MTT1	0	101	101	7.83	Khá	A	B	
578	15001033	Trần Tấn	Vinh	Nam	01/01/1997	15CD-MTT1	0	101	101	7.20	Khá	A	B	
579	15002265	Nguyễn Thị Duyên	An	Nữ	14/09/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.23	Trung bình		B	
580	15002529	Trương Nam Việt	Anh	Nam	10/08/1996	15CD-MTT2	0	101	101	6.36	Trung bình	A		
581	15001907	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	04/01/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.24	Trung bình	A	B	
582	15002107	Đặng Huyền	Chăm	Nữ	02/09/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.71	Trung bình	A	B	
583	15002507	Trần Thị	Chung	Nữ	03/03/1996	15CD-MTT2	0	101	101	6.32	Trung bình		B	
584	15001605	Trần Thị Ngọc	Cúc	Nữ	15/03/1995	15CD-MTT2	0	101	101	6.86	Trung bình	A	B	
585	15001982	Đỗ Thị Thủy	Diễm	Nữ	15/05/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.49	Trung bình	A		
586	15001828	Trương Thị Huệ	Dung	Nữ	27/10/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.76	Trung bình	A	B	
587	15001793	Nguyễn Thị Bé	Hà	Nữ	15/11/1996	15CD-MTT2	0	101	101	6.14	Trung bình	A	B	
588	15001600	Trương Ngọc	Hân	Nữ	01/01/1997	15CD-MTT2	0	101	101	7.03	Khá	A	B	
589	15002040	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	Nữ	13/12/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.88	Trung bình	A	B	
590	15001824	Võ Thị Thu	Hương	Nữ	22/06/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.20	Trung bình	A	B	
591	15001880	Trần Tuấn	Huy	Nam	25/04/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.14	Trung bình		B	
592	15002174	Nguyễn Thành	Khang	Nam	26/12/1995	15CD-MTT2	0	101	101	6.32	Trung bình	A	B	
593	15003082	Đinh Mỹ	Linh	Nữ	25/02/1996	15CD-MTT2	0	101	101	7.84	Khá	A		
594	15002434	Quách Ái Trâm	My	Nữ	20/09/1996	15CD-MTT2	0	101	101	7.04	Khá		B	
595	15001642	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	Nữ	29/12/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.46	Trung bình	A	B	
596	15002097	Nguyễn Thị Bích	Nguyễn	Nữ	16/08/1994	15CD-MTT2	0	101	101	7.49	Khá	A		
597	15002023	Nguyễn Thị Thanh	Nhiên	Nữ	22/11/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.04	Trung bình		B	
598	15001784	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	Nữ	25/09/1987	15CD-MTT2	0	101	101	7.67	Khá	A		
599	15002837	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	Nữ	28/09/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.41	Trung bình	A	B	
600	15002884	Thạch Thị Chane	Ni	Nữ	04/5/1995	15CD-MTT2	0	101	101	6.73	Trung bình	A	B	
601	15001705	Đạo Ri	Nô	Nam	12/04/1996	15CD-MTT2	0	101	101	6.05	Trung bình		B	
602	15002280	Nguyễn Thị Xuân	Nương	Nữ	01/04/1997	15CD-MTT2	0	101	101	7.56	Khá	A	B	
603	15003171	Đỗ Thị Kim	Oanh	Nữ	10/11/1997	15CD-MTT2	0	101	101	7.19	Khá		B	
604	15001957	Bùi Thị Thanh	Phương	Nữ	03/03/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.77	Trung bình		B	
605	15003054	Hồ Thị	Phượng	Nữ	07/02/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.40	Trung bình	A		
606	15001734	Lê Thị Bích	Phượng	Nữ	25/07/1997	15CD-MTT2	0	101	101	6.61	Trung bình	A	B	
607	15002908	Trần Thị Ngọc	Phượng	Nữ	17/08/1996	15CD-MTT2	0	101	101	8.25	Giỏi	A		
608	15002737	Trần Thị Tô	Quyên	Nữ	30/01/1997	15CD-MTT2	0	101	101	7.27	Khá	A	B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
609	15002287	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	Nữ	12/11/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.99	Trung bình	A	B	
610	15003105	Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	04/11/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.27	Khá	A	B	
611	15002607	Đàm Thị Ngọc	Sang	Nữ	09/04/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.68	Trung bình	A	B	
612	15003101	Phan Thị Thu	Sương	Nữ	05/05/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.11	Khá		B	
613	15002114	Nguyễn Thu	Tâm	Nữ	15/10/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.10	Trung bình		B	
614	15002932	Trần Thị Ngọc	Thanh	Nữ	02/10/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.31	Khá	A	B	
615	15002172	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	18/05/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.01	Khá	A	B	
616	15003173	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	26/09/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.17	Khá		B	
617	15001790	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	Nữ	09/11/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.13	Khá	A		
618	15002907	Lê Thị Nguyên	Thương	Nữ	12/10/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.21	Trung bình	A	B	
619	15003481	Nguyễn Trần	Thùy	Nữ	18/03/1994	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.82	Khá	A		
620	15002925	Đinh Thị Bích	Thủy	Nữ	04/05/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.41	Trung bình	A	B	
621	15002948	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/03/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.41	Trung bình	A	B	
622	15001978	Lê Minh	Trí	Nam	25/10/1996	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.12	Trung bình	A		
623	15002846	Dương Thị Diễm	Trình	Nữ	27/01/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.32	Khá	A	B	
624	15003254	Nguyễn Thị Mỹ	Trình	Nữ	10/10/1996	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.35	Khá	A	B	
625	15003290	Nguyễn Thị Phương	Trúc	Nữ	08/12/1996	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.90	Trung bình		B	
626	15001808	Nguyễn Tấn	Vũ	Nam	10/01/1996	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.87	Trung bình	A	B	
627	15002004	Trần Thị Thúy	Vy	Nữ	06/06/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.27	Khá	A	B	
628	15002281	Nguyễn Thị Nghi	Xuân	Nữ	01/04/1997	15CĐ-MTT2	0	101	101	7.75	Khá	A		
629	15003038	Hồ Thị Mỹ	Ý	Nữ	14/12/1996	15CĐ-MTT2	0	101	101	6.61	Trung bình		B	
630	15001051	Trương Ngọc	Chung	Nam	16/11/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	6.57	Trung bình		B	
631	15000738	Vũ Đức	Huy	Nam	29/01/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	6.39	Trung bình			
632	15000703	Ngô Quang	Minh	Nam	15/09/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5.85	Trung bình		B	
633	15000534	Nguyễn Lê Trung	Minh	Nam	09/03/1996	15CĐ-TM1	0	101	101	6.23	Trung bình		B	
634	15001200	Huỳnh Quốc	Trường	Nam	12/04/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	5.85	Trung bình		B	
635	15000872	Nguyễn Thành	Vũ	Nam	09/04/1997	15CĐ-TM1	0	101	101	6.82	Trung bình		B	
636	15002479	Châu Bảo	Ân	Nam	16/08/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.34	Trung bình			
637	15002497	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	22/12/1995	15CĐ-TM2	0	101	101	5.82	Trung bình		B	
638	15002406	Nguyễn Thành	Lập	Nam	16/04/1996	15CĐ-TM2	0	101	101	5.59	Trung bình		B	
639	15001688	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	20/04/1995	15CĐ-TM2	0	101	101	6.05	Trung bình		B	
640	15002886	Lương Hùng	Phúc	Nam	21/02/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.62	Trung bình		B	
641	15002296	Võ Anh	Phương	Nam	28/03/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.21	Trung bình		B	
642	15001862	Đỗ Thành	Thái	Nam	13/03/1995	15CĐ-TM2	0	101	101	5.69	Trung bình		B	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
643	15003245	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	03/10/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.92	Trung bình			
644	15002003	Phạm Ngọc	Thiện	Nam	24/09/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.46	Trung bình			
645	15002139	Vũ Hải	Thiều	Nam	11/07/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.37	Trung bình			
646	15002780	Nguyễn Chí	Toàn	Nam	12/05/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.61	Trung bình		B	
647	15002322	Đỗ Cao	Trí	Nam	12/11/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.15	Trung bình		B	
648	15003175	Mai Văn	Trương	Nam	20/02/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	5.78	Trung bình		B	
649	15002369	Phạm Nhã	Tuấn	Nam	17/10/1997	15CĐ-TM2	0	101	101	6.31	Trung bình			
650	15002084	Lương Hồng Thiên	Ân	Nam	20/03/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	5.86	Trung bình		B	
651	15000679	Liêu Quốc	Bảo	Nam	5/7/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.31	Trung bình		B	
652	15000802	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	04/08/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	6.44	Trung bình			
653	15001232	Ngô Quốc	Cường	Nam	10/09/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	5.77	Trung bình		B	
654	15001427	Phan Minh	Danh	Nam	12/11/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	5.84	Trung bình			
655	15003207	Nguyễn Hồng	Định	Nam	14/01/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.16	Trung bình		B	
656	15000661	Hồ Nguyễn Bảo	Duy	Nam	28/03/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	6.27	Trung bình			
657	15001413	Nguyễn Văn	Hải	Nam	29/09/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	5.64	Trung bình		B	
658	15001893	Lê Hữu	Hào	Nam	15/10/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	6.29	Trung bình			
659	15001084	Nguyễn Quang	Hữu	Nam	16/10/1995	15CĐ-TP1	0	101	101	7.06	Khá		B	
660	15001564	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	28/03/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.02	Trung bình			
661	15003232	Thái Quang	Khải	Nam	01/08/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	7.18	Khá		B	
662	15003119	Vũ Đăng	Khoa	Nam	28/01/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.54	Trung bình			
663	15002034	Lương Hồng	Linh	Nam	25/06/1996	15CĐ-TP1	0	101	101	6.23	Trung bình		B	
664	15001920	Nguyễn Lê Bảo	Minh	Nam	04/11/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.03	Trung bình			
665	15001582	Phạm Thanh	Minh	Nam	24/09/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.50	Trung bình		B	
666	15003166	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	12/11/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	7.97	Khá		B	
667	15001788	Nguyễn Thị Minh	Nhật	Nữ	23/05/1995	15CĐ-TP1	0	101	101	6.89	Trung bình			
668	15000648	Trần Thị Mỹ	Nương	Nữ	27/04/1995	15CĐ-TP1	0	101	101	6.44	Trung bình		B	
669	15000721	Lê Văn	Quốc	Nam	26/11/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	7.02	Khá		B	
670	15002716	Lê Vũ	Quỳnh	Nam	04/07/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.31	Trung bình			
671	15002816	Nguyễn Quốc	Sang	Nam	18/11/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.49	Trung bình			
672	15000321	Đồng Văn	Sĩ	Nam	15/09/1995	15CĐ-TP1	0	101	101	8.32	Giỏi			
673	15003174	Trần Lê Kim	Thảo	Nữ	28/05/1997	15CĐ-TP1	0	101	101	6.98	Trung bình		B	
674	15002955	Nông Trung	Anh	Nam	17/02/1994	15CĐ-TP2	0	101	101	5.72	Trung bình		B	
675	15002899	Trần Gia	Bảo	Nam	29/10/1996	15CĐ-TP2	0	101	101	7.31	Khá			
676	15002462	Trần Nhật	Hào	Nam	24/06/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5.92	Trung bình			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
677	15002444	Đặng Nguyễn Thái	Hòa	Nam	07/11/1997	15CD-TP2	0	101	101	6.40	Trung bình			
678	15002239	Võ Ngọc Phi	Hùng	Nam	16/04/1995	15CD-TP2	0	101	101	5.50	Trung bình		B	
679	15003127	Phan Minh	Khánh	Nam	16/01/1997	15CD-TP2	0	101	101	6.15	Trung bình		B	
680	15002088	Lê Thành	Phước	Nam	08/08/1996	15CD-TP2	0	101	101	6.56	Trung bình			
681	15002645	Lai Hùng	Phương	Nam	08/10/1997	15CD-TP2	0	101	101	6.34	Trung bình		B	
682	15003154	Hồ Thái	Quyền	Nam	15/08/1997	15CD-TP2	0	101	101	6.17	Trung bình		B	
683	15002677	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	17/09/1996	15CD-TP2	0	101	101	6.90	Trung bình			
684	15002126	Nguyễn Vũ Minh	Thức	Nam	03/10/1997	15CD-TP2	0	101	101	7.68	Khá			
685	15002377	Nguyễn Trí	Thượng	Nam	07/09/1997	15CD-TP2	0	101	101	6.39	Trung bình		B	
686	15002082	Phan Thế	Tín	Nam	22/05/1993	15CD-TP2	0	101	101	7.44	Khá		B	
687	15002790	Trình Thanh	Toàn	Nam	15/04/1997	15CD-TP2	0	101	101	5.82	Trung bình			
688	15001269	Vũ Huy	Trường	Nam	22/12/1997	15CD-TP2	0	101	101	7.37	Khá			
689	15002289	Nguyễn Hoàng	Vĩ	Nam	23/08/1997	15CD-TP2	0	101	101	5.92	Trung bình		B	
690	15002743	Hồ Hoàng	Việt	Nam	02/03/1997	15CD-TP2	0	101	101	5.54	Trung bình		B	
691	15003169	Đào Lý Quang	Vinh	Nam	28/09/1997	15CD-TP2	0	101	101	7.27	Khá		B	
692	15003031	Bùi Thị	Xuân	Nữ	28/01/1997	15CD-TP2	0	101	101	5.99	Trung bình		B	
693	15002662	Võ Ngọc	Anh	Nam	09/08/1997	15CD-TW	0	101	101	6.79	Trung bình		B	
694	15002255	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	17/02/1996	15CD-TW	0	101	101	6.22	Trung bình			
695	15003122	Phạm Kim	Chi	Nữ	15/04/1997	15CD-TW	0	101	101	6.17	Trung bình		B	
696	15002514	La Quốc	Cường	Nam	06/11/1997	15CD-TW	0	101	101	6.42	Trung bình		B	
697	15002659	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	15/09/1997	15CD-TW	0	101	101	6.27	Trung bình			
698	15002472	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	09/04/1995	15CD-TW	0	101	101	5.89	Trung bình		B	
699	15002487	Trần Văn	Đức	Nam	10/11/1997	15CD-TW	0	101	101	5.90	Trung bình		B	
700	15002490	Phạm Đức	Hòa	Nam	13/10/1996	15CD-TW	0	101	101	5.70	Trung bình		B	
701	15002475	Nguyễn Bảo	Kiệt	Nam	08/07/1997	15CD-TW	0	101	101	6.25	Trung bình		B	
702	15002435	Vương Krông Hồng	Minh	Nam	24/04/1997	15CD-TW	0	101	101	5.79	Trung bình		B	
703	15002418	Nguyễn Sỹ Trọng	Nghĩa	Nam	17/03/1997	15CD-TW	0	101	101	6.03	Trung bình		B	
704	15002356	Đỗ Đức	Nghiệp	Nam	17/03/1997	15CD-TW	0	101	101	7.23	Khá		B	
705	15000414	Đinh Phước	Tài	Nam	19/01/1997	15CD-TW	0	101	101	6.20	Trung bình		B	
706	15000694	Trần Văn	Triển	Nam	11/10/1997	15CD-TW	0	101	101	6.36	Trung bình		B	
707	15000497	Nguyễn Hoàng	Tuấn	Nam	02/11/1993	15CD-TW	0	101	101	5.57	Trung bình		B	
708	15001764	Võ Duy	Văn	Nam	06/10/1995	15CD-TW	0	101	101	5.67	Trung bình			
709	15002647	Nguyễn Phước Anh	Vũ	Nam	13/10/1997	15CD-TW	0	101	101	7.06	Khá			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
710	16003912	Phạm Tấn	Đạt	Nam	20/4/1991	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.19	Khá			
711	16003934	Nguyễn Tấn	Duy	Nam	27/11/1988	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.26	Khá		B	
712	16003944	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	29/9/1993	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	6.71	Trung bình		B	
713	16003919	Trần	Nam	Nam	09/8/1992	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.06	Khá		B	
714	16003953	Thái Văn	Phú	Nam	03/3/1996	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	6.71	Trung bình		B	
715	16003910	Vũ Nhật	Tân	Nam	12/10/1996	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.33	Khá		B	
716	16003946	Nguyễn Văn	Tây	Nam	10/3/1995	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	6.78	Trung bình		B	
717	16003927	Đinh Thái	Thành	Nam	05/4/1992	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.48	Khá		B	
718	16003958	Trần Đình	Việt	Nam	12/4/1993	16CĐ-LTCNTT	0	50	50	7.84	Khá			
719	16003957	Nguyễn Khắc	Bình	Nam	16/3/1993	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.51	Trung bình			
720	16003949	Trần Quốc	Dương	Nam	18/10/1990	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.67	Khá			
721	16003960	Phạm Văn	Duy	Nam	25/4/1992	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.66	Trung bình			
722	16003916	Phạm Trần	Hiên	Nam	02/9/1994	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.38	Khá			
723	16003911	Bùi Văn	Hiếu	Nam	13/10/1992	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.53	Khá			
724	16003959	Lê Đình	Hòa	Nam	03/7/1993	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.66	Trung bình	A		
725	16003931	Võ Văn	Hợp	Nam	01/01/1996	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.73	Trung bình			
726	16003955	Nông Thi	Hùng	Nam	02/7/1988	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.14	Khá			
727	16003913	Lê	Lợi	Nam	25/9/1994	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.67	Trung bình			
728	16003926	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	08/8/1981	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.35	Khá	A		
729	16003925	Đặng Trọng	Nghĩa	Nam	06/11/1996	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.11	Khá			
730	16003938	Lê Nguyễn Tâm Minh	Nhật	Nam	08/02/1987	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.36	Khá			
731	16003933	Trần Thanh	Phú	Nam	01/9/1996	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.76	Trung bình			
732	16003928	Trần Hữu	Thiệt	Nam	04/4/1993	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.75	Khá			
733	16003940	Trác Bách Quan	Tiến	Nam	04/9/1997	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.09	Khá			
734	16003914	Vũ Minh	Toàn	Nam	02/8/1995	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.52	Khá			
735	16003956	Tô Minh	Trí	Nam	08/7/1996	16CĐ-LTĐ	0	50	50	6.72	Trung bình			
736	16003929	Nguyễn Duy	Tú	Nam	31/3/1991	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.00	Khá			
737	16003954	Phạm Trần Quốc	Tuấn	Nam	08/11/1980	16CĐ-LTĐ	0	50	50	7.26	Khá			

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	CC TH	CC TA	Ghi chú
738	16003920	Nguyễn Hoàng Anh	Bảo	Nam	26/6/1995	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.57	Trung bình	A		
739	16003917	Ông Gia	Bảo	Nam	30/7/1998	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	7.00	Khá	A	B	
740	16003924	Sầm Thái	Hung	Nam	30/01/1992	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.72	Trung bình		B	
741	16003935	Trần Kim	Huy	Nam	25/11/1991	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	7.44	Khá		B	
742	16003937	Đình Hoàng	Phúc	Nam	11/6/1994	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	7.29	Khá		B	
743	16003921	Nguyễn Phước	Quang	Nam	20/8/1995	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.80	Trung bình			
744	16003947	Trương Văn	Thắng	Nam	18/02/1993	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.78	Trung bình			
745	16003941	Bùi Vũ	Thi	Nam	07/9/1994	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.97	Trung bình		B	
746	16003932	Võ Lê Phú	Thiện	Nam	06/4/1985	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.87	Trung bình			
747	16003915	Nguyễn Minh	Thông	Nam	12/01/1990	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.65	Trung bình			
748	16003936	Nguyễn Minh	Trí	Nam	16/10/1996	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.88	Trung bình			
749	16003923	Lê Thanh	Tường	Nam	03/01/1997	16CĐ-LTÔTÔ	0	50	50	6.49	Trung bình			

Tổng cộng danh sách có 749 sinh viên

Trong đó	Giỏi	02 SV	0.27 %
	Khá	111 SV	14.82 %
	Trung bình khá	01 SV	0.13 %
	Trung bình	635 SV	84.78 %